

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2018/DSST
Ngày 31 tháng 10 năm 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lực.

2. Bà Lê Thị Bích Hậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2018/TLST - DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam Thịnh V

Địa chỉ: Tầng X, tòa nhà R, số 9, Đoàn Văn B, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H - Chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng - phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh V.

Địa chỉ: Tầng X, tòa nhà R, số 9, Đoàn Văn B, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Đường Lương Văn C, phường Liên B, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Dương Thị H; sinh năm 1993;

Địa chỉ: thôn Hòa L xã Lũng H, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2018 cùng các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: Ngày 27 tháng 10 năm 2015, chị Dương Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 20151031-129006-0001 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh V (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) để vay số tiền là 44.310.000 đ. Mục đích vay là: tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, theo thỏa thuận giữa Công ty tài chính và chị Dương Thị H thì lãi suất của khoản vay trên là 2.92%/tháng.

Phương thức trả nợ là: trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền chị Dương Thị H phải thanh toán cho Công ty tài chính trong vòng 36 tháng bao gồm số gốc và lãi là 72.144.000đ, cụ thể là: trong 35 tháng đầu mỗi tháng chị H phải trả cho Công ty tài chính số tiền 2.005.000đ, tháng cuối cùng trả 1.969.000đ, theo thỏa thuận các kỳ thanh toán là vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02/12/2015.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, chị Dương Thị H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Công ty tài chính được 9 lần với tổng số tiền là 18.052.000đ. Trong đó, nợ gốc đã trả là 7.215.094đ và đã trả lãi là 10.836.906đ.

Kể từ ngày 28/02/2017 chị Dương Thị H không tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính nên ngày 20/8/2018, Công ty tài chính khởi kiện đề nghị chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ, tính đến ngày ngày 31/10/2018 là: 54.092.000đ. Trong đó: nợ gốc là 37.094.906đ, nợ lãi chưa trả là 16.997.094đ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền công ty tài chính xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất như sau: Công ty tài chính chỉ yêu cầu chị H trả tiền lãi còn nợ tính đến kỳ trả nợ thứ 35 ngày 02 tháng 10 năm 2018 là 16.940.535đ. Đối với số tiền lãi phải thanh toán từ kỳ trả nợ thứ 36 ngày 02 tháng 11 năm 2018 số tiền là 56.559đ. Công ty tài chính không yêu cầu chị H thanh toán tính đến ngày 31/10/2018. Tổng số tiền phải thanh toán trả nợ là 54.035.441đ. Trong đó nợ tiền gốc là 37.094.906đ và nợ tiền lãi là 16.940.535đ.

Đối với lãi suất chậm thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật Công ty tài chính đề nghị Tòa án buộc chị H phải chịu theo quy định về lãi suất theo bộ luật dân sự năm 2015 trên tổng dư nợ gốc còn lại.

Bị đơn chị Dương Thị H mặt tại phiên tòa vắng mặt có lý do, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 01/10/2018 chị H trình bày: Do nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên chị đã ký kết Hợp đồng tín dụng vay vốn theo như đại diện Công ty tài chính đã trình bày là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty tài chính đã giải ngân cho chị vay 44.310.000đ và chị đã thanh toán cho Công ty tài chính được 9 lần với tổng số tiền là 18.052.000đ. Trong đó tiền gốc đã thanh toán là 7.215.094đ và tiền lãi đã thanh toán là 10.836.906đ. Kể từ ngày 28/02/2017 do gia đình chị gặp kinh tế khó khăn nên chị không trả được thêm tiền gốc và lãi cho Công ty tài chính. Nay Công ty tài chính, khởi kiện yêu cầu chị phải thanh toán cho Công ty tài chính số tiền còn nợ. Quan điểm của chị là chị nhất trí thanh toán nợ nhưng vì chưa có tiền nên chị đề nghị Công ty tài chính tạo điều kiện cho chị thanh toán trả nợ dần số tiền gốc và chị xin được miễn tiền lãi.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán về quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, Người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 463, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Dương Thị H phải thanh toán trả nợ cho Công ty tài chính tổng số tiền là 54.035.441đ (Trong đó tiền gốc là 37.094.906đ; tiền lãi là 16.940.535đ). Nếu chị H không trả được thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đình chỉ phần rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi ký 36 là 56.559 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Công ty tài chính và chị Dương Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[2] Về thủ tục tố tụng: Về sự vắng mặt của chị Dương Thị H đã có biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Dương Thị H.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 27 tháng 10 năm 2015, chị Dương Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 20151031-129006-0001 với Công ty tài chính để vay số tiền là 44.310.000đ. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, hình thức vay là tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa Công ty tài chính và chị Dương Thị H thì lãi suất của khoản vay trên là 2.92%/tháng. Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền chị Dương Thị H phải thanh toán cho Công ty tài chính trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 72.144.000đ, cụ thể là: trong 35 tháng đầu mỗi tháng chị Dương Thị H phải trả cho Công ty tài chính số tiền 2.005.000đ, tháng cuối cùng trả 1.969.000đ. Các kỳ thanh toán là vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02 tháng 12 năm 2015.

Xét thấy việc Công ty tài chính và chị Dương Thị H ký kết hợp đồng vay tiền và thỏa thuận mức lãi suất đối với khoản vay là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Phía chị H không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ theo hợp đồng đã ký kết, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính buộc chị Dương Thị H phải thanh toán trả nợ cho Công ty tài chính số tiền gốc và tiền lãi chưa thanh toán là phù hợp quy định của pháp luật tại các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa Công ty tài chính rút 1 phần khởi kiện không yêu cầu chị H phải thanh toán tiền lãi kỳ 36 là số tiền 56.559 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần tiền lãi kỳ 36 là số tiền 56.559 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu 2.702.000đ (54.035.441đ x 5%) theo quy định của pháp luật. Công ty tài chính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.352.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 280, 463, 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với chị Dương Thị H.

Buộc chị Dương Thị H phải thanh toán trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam Thịnh V số tiền tính đến ngày 31/10/2018, tổng cộng là 54.035.441đ (năm mươi bốn triệu không trăm ba mươi năm nghìn bốn trăm bốn mươi một đồng). Trong đó tiền gốc là 37.094.906đ và tiền lãi là 16.940.535đ.

Đình chỉ đối với số tiền lãi kỳ 36 mà chị H phải trả là 56.599 đ

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu 2.702.000đ. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam Thịnh V số tiền 1.352.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002010 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành

